

ĐIỀU LỆ HỘI THẦY THUỐC TRẺ TỈNH LẠNG SƠN

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: **HỘI THẦY THUỐC TRẺ TỈNH LẠNG SƠN.**
- Tên tiếng Anh: Lang Son City Young Physician Association.
- Tên Tiếng Anh viết tắt: LYPA.
- Biểu tượng:



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội

1. Hội Thầy thuốc trẻ tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các bác sĩ, dược sĩ, nhân viên y tế tỉnh Lạng Sơn tự nguyện thành lập, không vụ lợi, cùng phấn đấu vì sự phát triển của lực lượng thầy thuốc trẻ và sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân, chịu sự quản lý nhà nước của Sở Y tế theo Quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Hội hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ này.

3. Hội có mục đích đoàn kết, tập hợp lực lượng thầy thuốc trẻ tỉnh Lạng Sơn trong một tổ chức xã hội - nghề nghiệp để góp phần bồi dưỡng, phát huy tiềm năng, tri thức, công sức của thầy thuốc trẻ.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng và có biểu tượng riêng. Hội hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Lạng Sơn, trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Y tế về lĩnh vực Hội hoạt động, phối hợp chặt chẽ với Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh Lạng Sơn và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Đại diện cho lực lượng thầy thuốc trẻ tỉnh Lạng Sơn trong các quan hệ trong tỉnh và trên cả nước theo quy định của pháp luật; bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp của hội viên trước pháp luật và công luận.

11. Bồi dưỡng, hỗ trợ lực lượng thầy thuốc trẻ nâng cao trình độ nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ trong học tập, nghiên cứu khoa học và trong công tác.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên, lực lượng thầy thuốc trẻ tỉnh Lạng Sơn vào một tổ chức thống nhất. Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển địa phương, đất nước.

3. Phát động các chương trình, cuộc vận động của Hội; tổ chức các hoạt động tình nguyện, xung kích của đội ngũ các thầy thuốc trẻ tỉnh Lạng Sơn trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, đặc biệt là đồng bào nghèo, sống tại vùng sâu, vùng xa và các vùng đặc biệt khó khăn.

4. Tổ chức các cuộc hội thảo, diễn đàn, nhằm cung cấp, trao đổi thông tin, kiến thức khoa học cho hội viên của Hội; giữa Hội với các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội, Tổ chức cho hội viên đăng ký các sáng kiến, ý tưởng sáng tạo, đề tài khoa học thuộc lĩnh vực y học và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

5. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

6. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: gồm các công dân, tổ chức Việt Nam tại tỉnh Lạng Sơn hoạt động trên các lĩnh vực liên quan đến ngành y, được có đủ tiêu chuẩn quy

định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên danh dự: công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội công nhận là hội viên danh dự.

Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: là công dân Việt Nam từ 20 tuổi đến đủ 45 tuổi, đang công tác, làm việc và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế, đại diện tổ chức Đoàn - Hội và các cá nhân liên quan khác đang sinh sống, học tập tại tỉnh Lạng Sơn tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện có đơn xin gia nhập và đóng góp đầy đủ hội phí, các quỹ theo quy định đều được xét và công nhận là hội viên chính thức.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp trước pháp luật.
2. Được tham gia các diễn đàn trao đổi thông tin, ý kiến, đề xuất kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
3. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.
4. Được bồi dưỡng, hỗ trợ, giúp đỡ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kinh nghiệm, bản lĩnh nghề nghiệp trong việc phát huy tài năng, trau dồi kiến thức, năng lực trong công tác, học tập và nghiên cứu khoa học.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội và quy định của pháp luật.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ Hội, Nghị quyết của Đại hội cũng như Quyết định của Ban Chấp hành.
2. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, hoạt động của Hội, có trách nhiệm thảo luận và đề xuất ý kiến vào các nhiệm vụ cũng như các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động Hội.

3. Tham gia các hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ được Hội phân công.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

- a) Thủ tục kết nạp hội viên: Các công dân, tổ chức muốn trở thành hội viên của Hội phải có đơn xin gia nhập Hội và đóng lệ phí gia nhập Hội;
- b) Thẩm quyền kết nạp hội viên: Ban Chấp hành Hội xem xét chấp thuận.

2. Thủ tục ra Hội

- a) Hội viên có đơn xin ra khỏi Hội;
- b) Ban Chấp hành Hội xem xét chấp thuận.

3. Chấm dứt tư cách hội viên

a) Hội viên có hoạt động trái với pháp luật Việt Nam, trái với mục đích tôn chỉ của Hội, gây tổn hại đến uy tín của Hội, tài chính của Hội; không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của hội viên, không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định hoặc Nghị quyết của Hội;

b) Ban Chấp hành Hội họp ra Quyết định, thông báo cho hội viên vi phạm và toàn thể hội viên biết.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

Cơ cấu tổ chức của Hội Thầy thuốc trẻ tỉnh Lạng Sơn gồm:

1. Đại hội;
2. Ban chấp hành Hội;
3. Ban Thường vụ;
4. Ban Kiểm tra;
5. Văn phòng Hội; các Ban chuyên môn;
6. Phòng khám, các Chi hội, Câu lạc bộ trực thuộc, được thành lập theo cơ quan, đơn vị công tác của các hội viên; do Ban chấp hành Hội ra Quyết định thành lập và thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường, Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các Quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 20% so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 50% tổng số Ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 50% Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 50% tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành Hội bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Chủ trương, Nghị quyết của Hội và báo cáo Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động:

a) Ban Thường vụ Hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ Hội mỗi quý họp một lần (họp 04 lần/năm), có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 50% tổng số Ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 50% Ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 50% tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường

hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số Ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các Quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội bầu trong số Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội theo dõi; chỉ đạo điều hành công tác Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Văn phòng Hội, các Ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc

1. Văn phòng và các Ban chuyên môn của Hội là bộ phận thường trực giúp việc điều hành các hoạt động của Hội, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

2. Văn phòng và các Ban chuyên môn do Ban Chấp hành Hội quyết định trên cơ sở nhiệm vụ của Hội.

3. Các tổ chức trực thuộc Hội thành lập theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật. Các tổ chức thuộc Hội có nhiệm vụ:

a) Chấp hành Điều lệ Hội, Nghị quyết của Đại hội và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Hội;

b) Lập kế hoạch hoạt động tài chính theo nguyên tắc tự trang trải kinh phí;

c) Nâng cao hiệu quả hoạt động phục vụ các hội viên theo chương trình hành động của Hội;

d) Thường xuyên quan hệ hợp tác với các cơ quan quản lý về các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của Hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Hội viên, các đơn vị trực thuộc Hội, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội, được Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hội ban hành các tiêu chí về các giải thưởng cần thiết để tuyên dương, động viên phát triển phong trào thầy thuốc trẻ và các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo quy định của pháp luật.
3. Việc khen thưởng thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước và quy định của Hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội, tùy theo mức độ bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức:
 - a) Khiển trách;
 - b) Cảnh cáo;
 - c) Khai trừ ra khỏi Hội.
2. Hội viên vi phạm các hình thức kỷ luật nếu gây thiệt hại về tài sản, tài chính thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định.
3. Hội viên bị kỷ luật hình thức khai trừ ra khỏi Hội thì bị thu hồi thẻ hội viên.
4. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Thầy thuốc trẻ tỉnh Lạng Sơn mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được quá 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này gồm 08 Chương, 25 Điều được Đại hội đại biểu Hội Thầy thuốc trẻ tỉnh Lạng Sơn lần thứ IV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 thông qua ngày 28/4/2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ quy định của pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Thầy thuốc trẻ tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.